

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

27-TỈNH QUẢNG NINH

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	27.01.02	Toán	24.000	Nhì	11	THPT Chuyên Hạ Long
2	27.01.03	Toán	18.000	Ba	11	THPT Chuyên Hạ Long
3	27.01.04	Toán	19.500	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
4	27.01.05	Toán	17.500	K.Khích	12	THPT Chuyên Hạ Long
5	27.01.06	Toán	14.000	K.Khích	12	THPT Chuyên Hạ Long
6	27.01.07	Toán	14.500	K.Khích	11	THPT Chuyên Hạ Long
7	27.01.08	Toán	17.000	K.Khích	12	THPT Chuyên Hạ Long
8	27.01.09	Toán	15.000	K.Khích	11	THPT Chuyên Hạ Long
9	27.01.10	Toán	18.000	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
10	27.02.01	Vật lí	11.000	K.Khích	11	THPT Chuyên Hạ Long
11	27.02.05	Vật lí	16.750	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
12	27.02.03	Vật lí	17.500	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
13	27.02.04	Vật lí	16.750	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
14	27.02.07	Vật lí	18.000	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
15	27.02.09	Vật lí	16.500	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
16	27.02.08	Vật lí	12.250	K.Khích	12	THPT Chuyên Hạ Long
17	27.03.01	Hoá học	17.250	K.Khích	11	THPT Chuyên Hạ Long
18	27.03.03	Hoá học	20.375	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
19	27.03.04	Hoá học	19.250	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
20	27.03.05	Hoá học	15.625	K.Khích	12	THPT Chuyên Hạ Long
21	27.03.06	Hoá học	17.875	K.Khích	12	THPT Chuyên Hạ Long
22	27.03.07	Hoá học	21.125	Ba	11	THPT Chuyên Hạ Long
23	27.03.08	Hoá học	21.000	Ba	11	THPT Chuyên Hạ Long
24	27.03.09	Hoá học	18.500	K.Khích	12	THPT Chuyên Hạ Long
25	27.03.10	Hoá học	16.875	K.Khích	12	THPT Chuyên Hạ Long
26	27.04.01	Sinh học	22.250	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
27	27.04.02	Sinh học	22.750	Nhì	12	THPT Chuyên Hạ Long
28	27.04.04	Sinh học	21.000	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

27-TỈNH QUẢNG NINH

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
29	27.04.05	Sinh học	20.250	K.Khích	12	THPT Chuyên Hạ Long
30	27.04.06	Sinh học	22.500	Nhì	12	THPT Chuyên Hạ Long
31	27.04.07	Sinh học	20.500	Ba	11	THPT Đông Thành
32	27.04.08	Sinh học	20.750	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
33	27.04.09	Sinh học	23.000	Nhì	12	THPT Chuyên Hạ Long
34	27.04.10	Sinh học	20.750	Ba	11	THPT Chuyên Hạ Long
35	27.05.01	Tin học	24.180	Nhì	12	THPT Chuyên Hạ Long
36	27.05.04	Tin học	16.980	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
37	27.05.02	Tin học	16.640	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
38	27.05.03	Tin học	17.341	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
39	27.05.05	Tin học	14.203	K.Khích	12	THPT Chuyên Hạ Long
40	27.05.06	Tin học	14.070	K.Khích	12	THPT Chuyên Hạ Long
41	27.05.08	Tin học	14.444	K.Khích	12	THPT Chuyên Hạ Long
42	27.05.09	Tin học	18.910	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
43	27.05.10	Tin học	15.700	K.Khích	12	THPT Chuyên Hạ Long
44	27.06.01	Ngữ văn	14.000	Nhì	12	THPT Chuyên Hạ Long
45	27.06.03	Ngữ văn	13.500	Nhì	12	THPT Chuyên Hạ Long
46	27.06.04	Ngữ văn	13.000	Ba	11	THPT Chuyên Hạ Long
47	27.06.05	Ngữ văn	12.750	Ba	11	THPT Chuyên Hạ Long
48	27.06.06	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT Chuyên Hạ Long
49	27.06.07	Ngữ văn	12.500	K.Khích	11	THPT Chuyên Hạ Long
50	27.06.08	Ngữ văn	13.000	Ba	11	THPT Chuyên Hạ Long
51	27.06.09	Ngữ văn	13.500	Nhì	12	THPT Chuyên Hạ Long
52	27.07.01	Lịch sử	15.750	Ba	11	THPT Chuyên Hạ Long
53	27.07.02	Lịch sử	16.500	Nhì	11	THPT Chuyên Hạ Long
54	27.07.03	Lịch sử	17.250	Nhì	12	THPT Chuyên Hạ Long
55	27.07.04	Lịch sử	17.250	Nhì	12	THPT Chuyên Hạ Long
56	27.07.05	Lịch sử	15.500	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

27-TỈNH QUẢNG NINH

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
57	27.07.06	Lịch sử	15.000	K.Khích	11	THPT Chuyên Hạ Long
58	27.07.07	Lịch sử	14.500	K.Khích	11	THPT Chuyên Hạ Long
59	27.07.10	Lịch sử	16.000	Ba	12	THPT Chuyên Hạ Long
60	27.08.02	Địa lí	13.500	K.Khích	12	THPT Chuyên Hạ Long
61	27.08.03	Địa lí	14.250	Ba	11	THPT Chuyên Hạ Long
62	27.08.04	Địa lí	14.250	Ba	11	THPT Chuyên Hạ Long
63	27.08.05	Địa lí	13.250	K.Khích	12	THPT Chuyên Hạ Long
64	27.08.06	Địa lí	13.000	K.Khích	12	THPT Chuyên Hạ Long
65	27.08.08	Địa lí	13.250	K.Khích	11	THPT Chuyên Hạ Long

Danh sách này gồm 65 thí sinh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

27-TỈNH QUẢNG NINH

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
1	27.09.01	Tiếng Anh	3.50	4.30	5.50	1.40	14.700	Nhì	THPT Chuyên Hạ Long
2	27.09.02	Tiếng Anh	3.20	4	5.50	1.60	14.300	Ba	THPT Chuyên Hạ Long
3	27.09.06	Tiếng Anh	3.70	4	6.20	1.30	15.200	Nhì	THPT Chuyên Hạ Long
4	27.09.07	Tiếng Anh	3.60	3.90	5.30	1.50	14.300	Ba	THPT Chuyên Hạ Long
5	27.09.10	Tiếng Anh	3.80	3.60	5.90	1.30	14.600	Nhì	THPT Chuyên Hạ Long
6	27.11.06	Tiếng Pháp	5.55	2.25	2.60	1.2	11.600	K.Khích	THPT Hòn Gai
7	27.11.07	Tiếng Pháp	5.50	1.75	2.70	1.275	11.225	K.Khích	THPT Chuyên Hạ Long
8	27.11.10	Tiếng Pháp	5.90	1.50	2.50	1.5	11.400	K.Khích	THPT Chuyên Hạ Long
9	27.12.01	Tiếng Trung	3.35	3.60	5.65	1.6	14.200	Ba	THPT Chuyên Hạ Long
10	27.12.02	Tiếng Trung	3.30	4.55	7.25	1.6	16.700	Nhất	THPT Chuyên Hạ Long
11	27.12.03	Tiếng Trung	2.65	4.30	6.05	1.45	14.450	Ba	THPT Chuyên Hạ Long
12	27.12.04	Tiếng Trung	3.80	4.50	6.40	1.3	16.000	Nhì	THPT Chuyên Hạ Long
13	27.12.05	Tiếng Trung	3.90	4.65	6.60	1.55	16.700	Nhất	THPT Chuyên Hạ Long
14	27.12.07	Tiếng Trung	3.75	3.60	5.90	1.3	14.550	Ba	THPT Chuyên Hạ Long
15	27.12.06	Tiếng Trung	3.75	3.75	5.65	1.4	14.550	Ba	THPT Chuyên Hạ Long
16	27.12.08	Tiếng Trung	3.35	4.20	6.70	1.5	15.750	Nhì	THPT Chuyên Hạ Long
17	27.12.09	Tiếng Trung	3	3.45	5.90	1.2	13.550	K.Khích	THPT Chuyên Hạ Long

Danh sách này gồm 17 thí sinh